

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác quản lý,
phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau hơn 13 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 28/5/2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, công tác quản lý, phát triển các khu, cụm công nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện và tiếp tục dịch chuyển đúng hướng, tốc độ thu hút đầu tư bất phá; công tác quy hoạch, quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đạt được nhiều kết quả thiết thực,... đóng góp quan trọng cho sự phát triển ngành công nghiệp và kinh tế - xã hội của thành phố.

Giai đoạn 2008-2020, tạo lập được một hệ thống quy hoạch tổng thể các khu, cụm công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch gần 13.781 ha (25 khu công nghiệp với diện tích 12.702 ha, 26 cụm công nghiệp với diện tích 1.079,92 ha); Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đã được phê duyệt quy hoạch chung với tổng diện tích 22.540 ha có 8 khu công nghiệp trong khu kinh tế. Đến nay, thành phố có 12 khu công nghiệp và 05 cụm công nghiệp đang hoạt động, các khu công nghiệp thu hút 422 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đầu tư 21.328,59 triệu USD, 186 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 281.327 tỷ đồng; các cụm công nghiệp thu hút được 101 dự án với tổng vốn đầu tư 7.158,84 tỷ đồng; đặc biệt thu hút được nhiều dự án lớn, quan trọng trong các lĩnh vực: lắp ráp ô tô, công nghiệp điện tử, công nghiệp phụ trợ, may mặc. Đồng thời thu hút được nhiều dự án FDI với số vốn đầu tư lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại của một số tập đoàn, công ty lớn trên thế giới như: Tập đoàn LG, Bridgestone, Regina Miracle, Flat, USI, Pegatron, GE..., đóng góp trên 90% tăng trưởng của ngành công nghiệp thành phố, trên 70% kim ngạch xuất khẩu, gần 30% tổng thu nội địa của thành phố, tạo nguồn thu ngân sách lớn, việc làm ổn định cho gần 204.500 lao động với thu nhập bình quân hơn 10 triệu đồng/người/tháng.

Các khu, cụm công nghiệp đóng góp ngày càng lớn hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố, tạo việc làm, thu nhập ổn định, góp phần đào tạo, nâng

cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, quản lý cho người lao động, thúc đẩy ngành dịch vụ và các ngành liên quan khác tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố thời gian qua còn tồn tại, hạn chế: công tác phối hợp quản lý nhà nước giữa các sở, ban, ngành thành phố còn bất cập, chưa chủ động và thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu; các quy định pháp luật chuyên ngành còn chưa thống nhất, thiếu đồng bộ. Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng còn hạn chế, bất cập, chưa kịp thời, đồng bộ, vẫn còn xảy ra sai lệch giữa các quy hoạch gây khó khăn trong quá trình quản lý và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án của nhà đầu tư, còn công trình vi phạm trật tự xây dựng. Phối hợp với các địa phương trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, chậm so với yêu cầu. Tổng diện tích đất công nghiệp hiện tại có thể sử dụng để thu hút đầu tư còn ít (187,9 ha), không đủ để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng, nhà đầu tư lớn. Tỷ lệ lấp đầy diện tích bình quân trong khu công nghiệp mới đạt khoảng 63%. Công tác quản lý môi trường còn một số tồn tại, nhất là trong kiểm tra, giám sát; công trình xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp còn chưa được quan tâm kịp thời. Việc chọn lọc thu hút dự án đầu tư có chất lượng cao còn chưa tương xứng với tiềm năng, chưa phát huy được hết các nguồn lực đầu tư, lợi thế của thành phố, chưa quy hoạch được các khu công nghệ cao, khu công nghiệp phụ trợ. Công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư còn chưa có tính chuyên nghiệp cao, hiệu quả các đoàn ra nước ngoài để xúc tiến đầu tư là chưa cao. Nguồn lao động qua đào tạo còn thiếu, nhất là lao động có chất lượng cao, ngành nghề và chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp khu công nghiệp. Hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu do: Việc phát triển các khu, cụm công nghiệp ở một số địa phương chưa được quan tâm thực hiện đúng tiến độ, còn tình trạng thiếu kiểm tra, giám sát và chưa có kế hoạch cụ thể để đánh giá chất lượng, hiệu quả của việc phát triển các khu, cụm công nghiệp đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Công tác xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn thụ động, chưa thường xuyên, chậm tiến độ; còn chậm xem xét quyết định thành lập mới các cụm công nghiệp; chưa có cơ chế kiểm soát chi phí và giá cho thuê hạ tầng đối với các nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Công tác giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, chậm so với yêu cầu. Chưa ban hành được các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và khuyến khích đầu tư phát triển các nhóm ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, các sản phẩm có tính cạnh tranh, thu hút các dự án sử dụng kỹ thuật, công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường. Cơ chế quản lý,

giám sát, xử lý vi phạm về đầu tư, môi trường, trật tự xây dựng, quy hoạch còn tồn tại, hạn chế; mô hình một đầu mối quản lý toàn diện các khu, cụm công nghiệp chưa được quan tâm kiến tạo đầy đủ. Tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư giữa các địa phương trong vùng, cả nước và quốc tế ngày càng cao. Đại dịch COVID-19 gây nhiều tác động tiêu cực đối với thế giới, Việt Nam và thành phố kể từ cuối năm 2019 đến nay.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Phát triển khu, cụm công nghiệp phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội thành phố, góp phần bảo vệ an ninh - chính trị, do đó cần được ưu tiên tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn như: công nghiệp ô tô, chế biến, chế tạo, điện tử - tin học, viễn thông và các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, logistics....

1.2. Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp; có cơ chế, chính sách đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ một số lĩnh vực công nghiệp mang tính đặc thù, là thế mạnh, là cơ sở để thực hiện cả 03 trụ cột kinh tế của Hải Phòng là công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Việc đầu tư các khu, cụm công nghiệp cần có lộ trình phù hợp, theo hướng đồng bộ, hiện đại, có tính liên kết cao, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, vừa góp phần quan trọng nâng cao quy mô, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố vừa bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, đồng thời không làm ảnh hưởng đến cơ hội phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội khác, nhất là du lịch, nông nghiệp, thủy sản và bảo đảm quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội.

1.3. Sự lãnh đạo tập trung của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và sự vào cuộc của các sở, ban, ngành thành phố là nhân tố quyết định sự thành công trong việc phát triển các khu, cụm công nghiệp; coi việc phát triển khu, cụm công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của các cấp, các ngành, từng cơ quan, đơn vị liên quan, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

1.4. Phát triển khu, cụm công nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, có liên kết cụm/chuỗi giữa các khu, cụm công nghiệp và với các doanh nghiệp bên ngoài; bảo đảm hài hòa lợi ích, gắn với phát huy cao được các lợi thế của thành phố, đặc biệt là về giao thông, cung cấp năng lượng, cảng biển... gắn với chuyển đổi số của thành phố.

1.5. Tập trung xây dựng các khu công nghiệp quy mô lớn, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ với các dịch vụ tiện ích, có sức hấp dẫn để thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, mang lại nhiều giá trị gia tăng và các lợi ích

khác cho nền kinh tế, làm động lực cho thúc đẩy đô thị hóa, hiện đại hóa, công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng giai cấp công nhân thành phố lớn mạnh, nâng cao đời sống của nhân dân nơi có khu, cụm công nghiệp hoạt động.

1.6. Phát triển khu, cụm công nghiệp đồng bộ với thúc đẩy hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng an ninh, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của thành phố; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp phụ trợ, các trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm thúc đẩy liên kết vùng, liên kết giữa các doanh nghiệp, liên kết chuỗi sản xuất nhằm thúc đẩy kết nối giữa nhà cung cấp Việt Nam với các tập đoàn đa quốc gia...

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp với lộ trình và quy hoạch đã được phê duyệt. Các khu, cụm công nghiệp đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt tiêu chuẩn trước khi đưa vào hoạt động; bảo đảm cơ bản về nhà ở và thiết chế văn hóa, phúc lợi xã hội cho người lao động tại khu, cụm công nghiệp.

Phát huy tối đa lợi thế, tạo bước phát triển đột phá về cách thức tăng trưởng, chú trọng tăng trưởng bền vững đầu tư kết cấu hạ tầng công nghiệp, đổi mới mô hình thu hút đầu tư, phát triển lực lượng lao động kỹ thuật có trình độ cao, xây dựng chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, hiện đại, trung tâm nghiên cứu R&D, hình thành cửa ngõ logistics quốc tế với vai trò là trung tâm kinh tế biển của Đông Nam Á,... để Hải Phòng trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển của vùng biển Bắc bộ và cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Mục tiêu chủ yếu

- *Giai đoạn đến năm 2025:*

+ Tập trung phát triển và mở rộng 15 khu công nghiệp với tổng diện tích 6.418 ha và 23 cụm công nghiệp với tổng diện tích 973 ha. Phân đấu đến năm 2025, thành phố có thêm 15 khu công nghiệp và 23 cụm công nghiệp đạt tiêu chuẩn hiện đại.

+ Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đang hoạt động đạt trên 70%, các cụm công nghiệp đang hoạt động đạt trên 80%.

+ Thực hiện chuyển đổi từ 02 đến 03 khu công nghiệp thành khu công nghiệp sinh thái.

+ Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng góp trên 85% giá trị sản xuất công nghiệp, trên 80% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố.

+ Bảo đảm 100% các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Thu hút FDI vào khu kinh tế, khu công nghiệp đạt 12,5 - 15 tỷ USD; thu hút DDI vào khu kinh tế, khu công nghiệp đạt 10 - 15 tỷ USD. Thu hút FDI vào cụm công nghiệp đạt 0,5 - 1 tỷ USD; thu hút DDI vào cụm công nghiệp đạt 1,5 - 2 tỷ USD.

+ Thu nhập bình quân của người lao động tại khu kinh tế, khu công nghiệp khoảng 20 triệu đồng/người/tháng, tại cụm công nghiệp khoảng 15 triệu đồng/người/tháng.

- *Giai đoạn đến năm 2030:*

+ Phát triển thêm khoảng 1.433 ha diện tích đất khu công nghiệp và khoảng 400 ha diện tích đất cụm công nghiệp.

+ Tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp đã thành lập theo hướng đồng bộ, thông minh, sinh thái cả cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

+ Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng góp trên 95% giá trị sản xuất công nghiệp, trên 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố.

+ Bảo đảm 100% các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Thu hút FDI vào khu kinh tế, khu công nghiệp đạt 15 tỷ USD; thu hút DDI vào khu kinh tế, khu công nghiệp đạt 12 - 16 tỷ USD. Thu hút FDI vào cụm công nghiệp đạt 1 - 1,5 tỷ USD; thu hút DDI vào cụm công nghiệp đạt 2 - 3 tỷ USD.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới, tăng cường tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đối với công tác quản lý, phát triển khu, cụm công nghiệp

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và người lao động về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của phát triển khu, cụm công nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và từng địa phương. Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và nhân dân trong phát triển khu, cụm công nghiệp; coi đây là nội dung trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện phát triển khu, cụm công nghiệp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của tổ chức và cá nhân người đứng đầu.

Lãnh đạo kiện toàn, nâng cao tối đa điều kiện và năng lực của các cơ quan quản lý trực tiếp để bảo đảm thực sự là một đầu mối xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, giải quyết các thủ tục hành chính cho đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp.

2. Tăng cường hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước

Bổ sung, phân cấp, ủy quyền tối đa cho các cơ quan quản lý trực tiếp để thực sự là đầu mối tập trung giải quyết toàn bộ các thủ tục hành chính liên quan đến xúc tiến, hỗ trợ, đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh.

Đổi mới công tác quản lý theo hướng phối hợp liên ngành trên cơ sở dữ liệu tích hợp số dùng chung, tạo thuận lợi trong cấp phép, chú trọng hậu kiểm, đánh giá hiệu quả trên cơ sở kết quả đầu ra của dự án, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, vận hành các khu, cụm công nghiệp trong các lĩnh vực, trong việc thực hiện các dự án trong khu, cụm công nghiệp; kịp thời chấn chỉnh, xử lý dứt điểm các hạn chế, sai phạm.

Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng trong công tác quản lý, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp cho cán bộ chuyên môn của thành phố.

3. Tập trung nâng cao chất lượng lập và quản lý quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường trong khu, cụm công nghiệp

Đổi mới, nâng cao nhận thức và chất lượng lập và quản lý quy hoạch, thực sự coi quy hoạch là nguồn lực gốc quyết định nhất đối với thành công của khu, cụm công nghiệp. Quy hoạch phải lập theo hướng đồng bộ, áp dụng các tiêu chuẩn hiện đại, bảo đảm hấp dẫn thu hút đầu tư có chất lượng cao, khả thi cao và bền vững; đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ, quy hoạch điểm dân cư theo mô hình “Hệ sinh thái tổng hợp”. Quy hoạch các khu nhà ở xã hội và nhà ở cho công nhân theo hướng phát triển công trình nhà cao tầng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, dành quỹ đất phát triển các không gian sinh hoạt chung; phát triển các dịch vụ hậu cần, tiện ích như: logistics, ngân hàng, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, y tế, trường học..., tạo môi trường làm việc và môi trường sống văn minh, an toàn, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, chuyên gia, người lao động.

Chủ động điều tra, đánh giá thông tin về đất đai, môi trường, lao động tại khu, cụm công nghiệp để quản lý hiệu quả. Bảo đảm 100% các khu, cụm công nghiệp đầu tư mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt quy chuẩn môi trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát diễn biến môi trường; xử lý các chất thải nguy hại; đẩy mạnh công tác trồng cây xanh tại các khu, cụm công nghiệp để giảm thiểu ô nhiễm, góp phần thúc đẩy phát triển khu, cụm công nghiệp mang tính bền vững, sinh thái.

Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ, kịp thời hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào các khu, cụm công nghiệp theo kế hoạch. Trước mắt thực hiện ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ tạo cơ sở để khu công nghiệp Nam Đình Vũ I, Nam Đình Vũ II, khu công nghiệp và dịch vụ hàng hải nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; triển khai các khu công nghiệp mới Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, Xuân Cầu, Nam Tràng Cát, Thủy Nguyên 2, Tràng Duệ 3, Tiên Thanh... Rà soát, nghiên cứu đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật - xã hội liên quan ở các khu, cụm công nghiệp đã và đang hình thành.

4. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng

Yêu cầu sự tập trung vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự vào cuộc Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai một cách đồng bộ, nhất quán, kịp thời, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận cao. Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Quyết liệt thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, bảo đảm tiến độ giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp. Việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, cần tăng cường kiểm tra, rà soát và xử lý nghiêm các vi phạm. Đồng thời, giải quyết thỏa đáng, kịp thời các trường hợp khiếu nại, tố cáo để bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội.

Chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, quyết liệt trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, linh hoạt trong xử lý tình huống. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; tích cực cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quan tâm đến công tác chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm, tái tạo sinh kế cho người lao động trong diện phải thu hồi đất.

5. Tập trung nâng cao chất lượng xúc tiến, thu hút đầu tư

Chủ động xúc tiến và thu hút đầu tư có chọn lọc theo định hướng phát triển ba trụ cột nền kinh tế đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố là công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, xúc tiến đầu tư trực tuyến; thu hút các dự án lớn, công nghệ cao có vai trò dẫn dắt, đóng góp lớn cho thành phố, trong đó, thu hút vốn FDI theo bốn định hướng lớn là: chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững,

có sự cam kết chuyển giao công nghệ, cùng với đó là phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành, có tính liên kết theo chuỗi sản xuất, chuỗi hỗ trợ cung ứng,... Đầu tư theo thứ tự ưu tiên, khả năng cân đối nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối từ các khu công nghiệp đến các trục đường chính, các công trình có ý nghĩa chiến lược liên kết vùng, tạo thuận lợi cho giao thương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành phố trở thành trung tâm giao thương quốc tế.

Tập trung phát triển các doanh nghiệp công nghiệp tư nhân trong nước thực sự trở thành một động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp thành phố. Chú trọng xây dựng và triển khai các chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp trong nước. Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ hình thành các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn trong lĩnh vực công nghiệp. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp hỗ trợ thuộc mọi thành phần kinh tế. Hình thành và phát triển hệ thống các doanh nghiệp dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp. Xây dựng tiêu chí ưu tiên trong lựa chọn phát triển công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các khâu còn yếu của chuỗi giá trị sản phẩm hoặc công đoạn quyết định đến chất lượng, giá trị sản phẩm của ngành.

Nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng và vận hành hiệu quả các Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng, địa phương; ưu tiên phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển (R&D), chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh, tạo cơ hội tham gia sâu vào chuỗi sản xuất toàn cầu. Hình thành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi về tài chính, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực của các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng. Các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng có vai trò kết nối các trung tâm tại địa phương, hình thành hệ sinh thái chung về công nghệ và sản xuất công nghiệp.

Ban hành bộ tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn như: công nghiệp ô tô, chế tạo máy, điện tử - tin học và các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, logistics...

Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư “tại chỗ”, xúc tiến các tập đoàn, nhà đầu tư lớn, mở rộng xúc tiến đầu tư bằng hình thức trực tuyến; xây dựng hình ảnh, tuyên truyền quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư của thành phố qua kênh ngoại giao, thông qua các diễn đàn, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức xúc tiến đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng “một cửa tập trung”, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện, tạo thuận lợi tối đa cho doanh

ng nghiệp, nhà đầu tư. Áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hướng tới cơ bản giải quyết trực tuyến các thủ tục; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 vào công tác quản lý, tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa tại chỗ”, “một cửa liên thông”.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tập trung cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức (các lĩnh vực: đầu tư, tài nguyên môi trường, quy hoạch xây dựng, lao động...); đẩy mạnh tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước; xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025.

7. Ưu tiên tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút lao động vào khu, cụm công nghiệp

Mở rộng và nâng cao chất lượng của mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chí quốc tế. Chú trọng đào tạo các ngành nghề: điện, điện tử - tin học, cơ khí, tự động hóa, công nghệ cao; gắn kết mạnh mẽ giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, thực hiện đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Kiến tạo hệ thống đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành một số trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo theo hướng liên kết với các doanh nghiệp.

Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cho cán bộ quản lý và chuyên gia hoạt động khoa học công nghệ. Chú trọng công tác đào tạo cán bộ khoa học, quản lý, công nhân kỹ thuật bậc cao để đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư.

Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, thông qua thu hút có hiệu quả các dự án đầu tư, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học và công nghệ. Nghiên cứu phát triển khu, cụm công nghiệp về công nghệ thông tin để tập trung thu hút, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

8. Tập trung xây dựng nhà ở cho công nhân và các công trình phúc lợi xã hội

Xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ và khả thi liên quan đến nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo phúc

lợi cho người lao động; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu nhà ở công nhân, bảo đảm an sinh xã hội, quyền lợi cho người lao động, nâng cao mức độ cạnh tranh của thành phố Hải Phòng trong thu hút lao động, đặc biệt đối với lao động nhập cư chất lượng cao.

Khi lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, xem xét xác định rõ diện tích đất phù hợp trên địa bàn để xây dựng nhà ở xã hội, thiết chế của công đoàn bảo đảm đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Bảo đảm đáp ứng tối thiểu 50% số lượng công nhân có nhu cầu về nhà ở.

Ban hành cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại khu, cụm công nghiệp. Khuyến khích các thành phần kinh tế khác tham gia đóng góp, đầu tư xây nhà ở xã hội. Xác định việc phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho công nhân, là một nhiệm vụ chính trị cấp thiết cùng với đầu tư xây dựng thiết chế công đoàn, thiết chế văn hóa xã hội cần thiết khác.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội; thu hồi quỹ đất thuộc các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới tại các khu, cụm công nghiệp đã giao cho các chủ đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm so với tiến độ đã được phê duyệt, nghiên cứu chuyển đổi, bổ sung vào quỹ đất phát triển nhà ở xã hội.

Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn xã hội hóa để phát triển các dự án nhà ở cho công nhân tại các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp.

Ủy thác nguồn vốn từ ngân sách thành phố cho Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố, ưu tiên cho đối tượng công nhân có nhu cầu về nhà ở xã hội vay để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

Tạo điều kiện tối đa về mặt bằng, công trình hạ tầng, thủ tục hành chính để huy động nhanh nguồn vốn từ nhân dân, doanh nghiệp, chủ đầu tư xây dựng các dự án nhà ở cho công nhân tại các khu, cụm công nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng, tài chính khác.

9. Tập trung xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp

Chủ động xây dựng phương án phòng chống, thích ứng với các dịch bệnh ngay từ khi lập quy hoạch, triển khai các dự án. Lập kế hoạch và bố trí vốn tập trung xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp, nhất là mạng lưới giao thông kết nối các khu, cụm công nghiệp với các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc và cảng biển.

Tập trung nâng cao năng lực, chất lượng, độ tin cậy của hệ thống cấp điện, viễn thông cho các khu, cụm công nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy bổ sung khi cần thiết.

2. Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn căn cứ đặc điểm, tình hình và nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, xác định mục tiêu, nội dung, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, bảo đảm đạt hiệu quả cao.

3. Giao Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp các ban, cơ quan của Thành ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu đề xuất để Ban Thường vụ Thành ủy bổ khuyết, chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương “để báo cáo”,
- Văn phòng Trung ương Đảng “để báo cáo”,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban của Thành ủy,
- Các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đ/c Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Trần Lưu Quang